

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/KDTM-ST.

Ngày: 23-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng

mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồng

Ông Bùi Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong các ngày 17 và 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2024/TLST-KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2024/QĐXXST-KDTM ngày 27/08/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH HCC.

Địa chỉ: Tầng E, số D, đường P, phường V, Quận C, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH HCC:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

2. Bà Lữ Thị Quỳnh N, sinh năm 1999 (Có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Số F, đường C, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Công ty TNHH H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang D - Giám đốc (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A đường N, khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lữ Thị Quỳnh N trình bày:

Vào ngày 22/3/2022 Công ty TNHH HCC (sau đây gọi tắt là Công ty HCC) và Công ty TNHH H (sau đây gọi tắt là Công ty H) có ký kết hợp đồng phân phối

số 324-04/2018/SCV-HĐPP về việc phân phối các sản phẩm hóa chất do Công ty HCC cung cấp. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty HCC đã giao hàng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 00000277 ngày 30/3/2023 trị giá 2.057.744.381 đồng.

Sau đó Công ty H đã thanh toán cho Công ty HCC được 600.000.082 đồng, còn nợ số tiền 1.457.744.299 đồng.

Căn cứ vào Điều 4.1 của Hợp đồng phân phối số 324-04/2018/SCV-HĐPP ngày 22/3/2023 các bên thỏa thuận về thời hạn thanh toán tiền mua hàng cụ thể như sau: “Bên mua sẽ thanh toán cho bên bán dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của bên bán trong vòng 07 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn tài chính...”. Theo thỏa thuận nêu trên thì Công ty H phải thanh toán tiền hàng trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty HCC xuất hóa đơn giá trị gia tăng, nhưng đến nay Công ty H vẫn không thanh toán đầy đủ.

Chính vì vậy Công ty HCC khởi kiện yêu cầu Công ty H phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận tại Điều 4.3 của Hợp đồng, cụ thể Điều 4.3 quy định: “Bên mua thanh toán chậm hơn so với thời gian quy định sẽ chịu khoản phạt lãi suất chậm thanh toán ở mức bằng 150% lãi suất huy động tiền đồng Việt Nam có kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng V tại Thành phố Hồ Chí Minh nhân (x) với số tiền chậm thanh toán nhân (x) với thời gian chậm thanh toán”. Công ty HCC chưa từng gửi tiền có kỳ hạn 12 tháng tại VCB Thành phố H nên không thể cung cấp lãi suất chính xác nên tính lãi suất là 10%/năm.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty HCC thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc tính lãi, chỉ yêu cầu tính lãi suất theo Ngân hàng V công bố là 6,9%/năm và yêu cầu bị đơn Công ty H trả cho Công ty HCC số tiền nợ gốc là 1.457.744.299 đồng và tiền lãi phạt chậm thanh toán từ ngày 06/4/2023 đến ngày 17/9/2024, mức lãi suất là 6,9%/năm số tiền là 145.567.916 đồng. Tổng cộng số tiền là 1.603.312.215 đồng.

2/ Đối với bị đơn Công ty TNHH H: Từ khi Tòa án thụ lý đến nay, mặc dù đã được thông báo các văn bản tố tụng cho bị đơn biết về nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không tham gia việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa hôm nay nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền mua bán thuốc bảo vệ thực vật nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”, đồng thời bị đơn có **trụ sở** tại phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại **khoản 1 Điều 30**, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Công ty TNHH H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.3] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi, không vượt quá phạm vi khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn Công ty HCC yêu cầu bị đơn Công ty H trả số tiền nợ gốc là 1.457.744.299 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án các Hợp đồng, Hóa đơn giá trị gia tăng, thư xác nhận công nợ ngày 03/11/2023 và các thư nhắc nợ quá hạn thể hiện Công ty H có xác nhận có nợ với Công ty HCC nên Hội đồng xét xử xác định trên thực tế giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng mua bán hàng hóa là sự thật.

Theo các thư nhắc nợ quá hạn lần 1 ngày 12/9/2023, lần 2 ngày 05/10/2023, lần 3 ngày 17/10/2023 và thư xác nhận công nợ ngày 03/11/2023 có ký xác nhận của Công ty H thể hiện tính đến ngày 31/10/2023 thì phía Công ty H còn nợ Công ty HCC số tiền 1.857.744.299 đồng, sau đó Công ty H trả thêm 400.000.000 đồng. Đồng thời Tòa án cũng đã thông báo cho bị đơn biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không có ý kiến trả lời, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy có căn cứ cho rằng bị đơn Công ty H còn nợ nguyên đơn Công ty HCC số tiền 1.457.744.299 đồng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về tiền phạt lãi chậm thanh toán:

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn từ ngày 06/4/2023 đến ngày 17/9/2024 với mức lãi suất 6.9%/năm, số tiền là 145.567.916 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.2.1] Về xác định thời hạn tính lãi: Theo Điều 4.1 của Hợp đồng phân phối số 324-04/2018/SCV-HĐPP ngày 22/3/2023 các bên thỏa thuận về thời hạn thanh toán tiền mua hàng cụ thể như sau: “Bên mua sẽ thanh toán cho bên bán dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của bên bán trong vòng 07 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn tài chính...”. Tuy nhiên theo thư nhắc nợ quá hạn lần 1 ngày 12/9/2023, lần 2 ngày 05/10/2023, lần 3 ngày 17/10/2023 và thư xác nhận công nợ ngày 03/11/2023 thì phía Công ty HCC xác nhận tính đến ngày 31/10/2023 thì phía Công ty H còn nợ 1.857.744.299 đồng và yêu cầu trả số tiền nợ trước ngày 31/10/2023. Cho nên việc tính lãi sẽ bắt đầu từ ngày 01/11/2023.

[2.2.2] Về mức lãi suất: Theo Điều 4.3 của Hợp đồng phân phối số 324-04/2018/SCV-HĐPP ngày 22/3/2023 các bên thỏa thuận: “Bên mua thanh toán chậm hơn so với thời gian quy định sẽ chịu khoản phạt lãi suất chậm thanh toán ở mức bằng 150% lãi suất huy động tiền đồng Việt Nam có kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng V tại Thành phố Hồ Chí Minh nhân (x) với số tiền chậm thanh toán nhân (x) với thời gian chậm thanh toán”.

Tại thời điểm tháng 11 năm 2023 mức lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng V là 4,6%/năm, lãi quá hạn bằng 150% với mức là 6,9%/năm, đồng thời phía nguyên đơn cũng đồng ý mức lãi suất này.

Vì vậy lãi suất được tính như sau:

Từ ngày 01/11/2023 đến ngày 10/11/2023: 1.857.744.299 đồng x 6,9%/năm x 09 ngày là 3.205.000 đồng.

Từ ngày 10/11/2023 đến ngày 01/12/2023 (ngày 10/11/2023 trả 100.000.000 đồng): 1.757.744.299 đồng x 6,9%/năm x 21 ngày là 7.075.000 đồng.

Từ ngày 01/12/2023 đến ngày 04/01/2024 (ngày 01/12/2023 trả 100.000.000 đồng): 1.657.744.299 đồng x 6,9%/năm x 01 tháng 03 ngày là 10.485.000 đồng.

Từ ngày 05/01/2024 đến ngày 23/09/2024 (ngày 04/01/2024 trả 200.000.000 đồng): 1.457.744.299 đồng x 6,9%/năm x 08 tháng 18 ngày là 72.085.000 đồng.

Như vậy tiền lãi là 92.850.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty TNHH H trả cho nguyên đơn Công ty TNHH HCC số tiền nợ gốc là 1.457.744.299 đồng và tiền lãi phạt chậm thanh toán tính đến ngày 23/9/2024 là 92.850.000 đồng. Tổng cộng là 1.550.594.299 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn với số tiền là 52.717.916 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Công ty HCC phải chịu là 3.000.000 đồng. Bị đơn Công ty TNHH H phải chịu là 58.518.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHCC4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 50; Điều 300; Điều 306 của Luật thương mại;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHCC4, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH HCC về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH H trả số tiền mua bán hàng hóa.

Buộc bị đơn Công ty TNHH H trả cho nguyên đơn Công ty TNHH HCC số tiền nợ gốc là 1.457.744.299 đồng và tiền lãi phạt chậm thanh toán tính đến ngày 23/9/2024 là 92.850.000 đồng. Tổng cộng là 1.550.594.299 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu, năm trăm chín mươi bốn ngàn, hai trăm chín mươi chín đồng).

Không chấp nhận yêu cầu tính lãi với số tiền là: 52.717.916 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn Công ty TNHH HCC thì hàng tháng Công ty TNHH H còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng (6,9%/năm) tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2/ Về án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 58.518.000 đồng (Năm mươi tám triệu năm trăm mười tám ngàn đồng).

Nguyên đơn Công ty TNHH HCC phải chịu án phí là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Nguyên đơn Công ty TNHH HCC đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 30.394.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005301 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả số tiền chênh lệch cho Công ty TNHH HCC là 27.394.000 đồng.

4/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương